

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2018**

### **I. Thông tin chung**

#### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313159937 cấp ngày 13 tháng 03 năm 2015 tại Sở Kế hoạch - Đầu tư Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỉ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỉ đồng)
- Địa chỉ: 187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
- Số điện thoại: (028) 38720567
- Số fax/Fax: (028) 38720568
- Website: [www.wamico10.vn](http://www.wamico10.vn)
- Mã cổ phiếu: QLT

#### *Quá trình hình thành và phát triển*

- Ngày 4 tháng 12 năm 1976, Phân Cục trưởng Trương Kỳ Đức, Phân cục Đường sông thuộc Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 364/QĐ/TC về việc thành lập Đoạn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Quản lý Đường sông. Đoạn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn, quản lý 550km ( bao gồm 6 sông chính và các kênh rạch thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Sông Bé ( nay là Bình Dương ) ).

- Ngày 5 tháng 9 năm 1986, Tổng Giám đốc Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy I, ông Nguyễn Thanh Bình ban hành Quyết định số 377/QĐ-TCCB đổi tên Đoạn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn thành Đoạn quản lý đường thủy 1.

- Ngày 20 tháng 10 năm 1988, Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy, ông Hoàng Đình Kháng ban hành Quyết định số 1098/QĐ-TC-LĐ đổi tên Đoạn quản lý đường thủy 1 thành Đoạn quản lý giao thông đường thủy 1.

- Ngày 06 tháng 7 năm 1992, Bộ Giao thông vận tải và Bru điện ban hành Quyết định số 1279/QĐ/TCCB-LĐ về việc đổi tên Đoạn quản lý giao thông đường thủy 1 thuộc Phân khu Quản lý Đường sông Miền Nam thành Đoạn quản lý đường sông số 10 trực thuộc Phân khu Đường sông phía Nam.

- Ngày 23-7-1993, Chi cục Đường sông phía Nam được thành lập để thay mặt Cục Đường sông Việt Nam quản lý khu vực phía Nam.

- Ngày 23 tháng 12 năm 2008, Cục Đường sông Việt Nam (nay là Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) ban hành Quyết định số 1224/QĐ-CĐ-S về việc đổi tên Đoạn quản lý đường sông số 10 thành Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10.

- Ngày 03 tháng 12 năm 2014, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam thành công ty cổ phần.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Đoạn quản lý Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 225.000 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 225.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 13.320 đồng/cổ phần.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

- Ngày 13 tháng 3 năm 2015, Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10 cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313159937 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 06 năm 2016 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 15.000.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 04 năm 2016, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

- Ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 chuyển quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước về Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 mã số doanh nghiệp 0313159937, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 02/04/2018, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành <i>Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa</i>	8413 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Điều tiết khống chế, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; hoa tiêu đường thủy nội địa; điều tiết đảm bảo giao thông đường biển</i>	5222
3	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển <i>Chi tiết: Sản xuất lắp đặt báo hiệu đường thủy (không hoạt động)</i>	2651

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>tại trụ sở</i>	
4	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4312
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng.</i>	4290
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Dịch vụ cơ khí, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy (không hoạt động tại trụ sở)</i>	3315
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phương tiện vận tải thủy.</i>	4659
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê nhà nổi, phương tiện thủy, ụ tàu</i>	7730
	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên qua <i>Chi tiết: giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp</i>	
	Hoạt động tư vấn quản lý ( Trừ tư vấn pháp lý )	

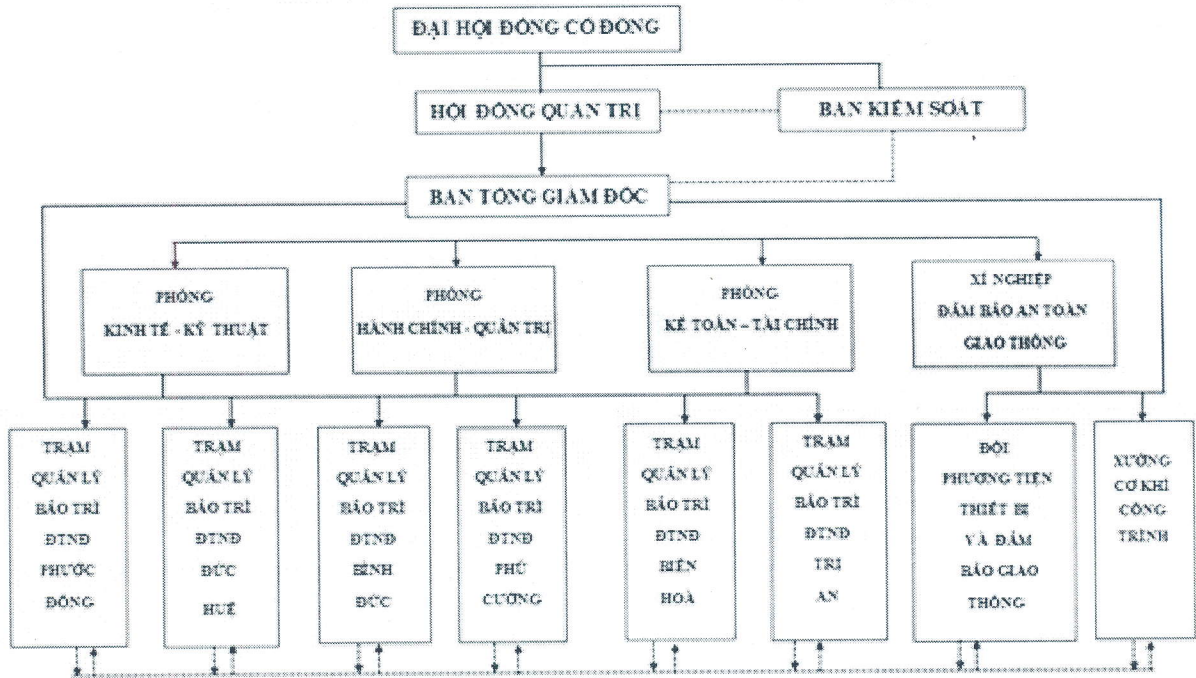
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh và Đồng Tháp.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, 03 phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông và 06 trạm quản lý đường thủy nội địa trực thuộc trú đóng, quản lý trên địa bàn tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương, thông tin cụ thể được trình bày như sau:

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**



- Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Ban Tổng Giám đốc điều hành: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

+ Các phòng nghiệp vụ: 03 phòng. Bao gồm:

- Phòng Hành chính - Quản trị: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng và 05 nhân viên
- Phòng Kế toán - Tài chính: 01 kế toán trưởng và 03 nhân viên
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng và 06 nhân viên

+ Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 nhân viên và 02 đơn vị trực thuộc:

- Đội Phương tiện thiết bị và Đảm bảo Giao thông: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và công nhân, kỹ thuật viên.

- Xưởng Cơ khí - Công trình: 01 Xưởng trưởng, công nhân.

+ Các Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ : 06 đơn vị. Bao gồm:

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Biên Hoà: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Phú Cường: 01 Trạm trưởng, 01 Trạm phó và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Trị An: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Phước Đông: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Bình Đức: 01 Trạm trưởng và 01 Trạm phó, công nhân, kỹ thuật viên
- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Đức Huệ: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên
- \* Số lượng công nhân, kỹ thuật viên tại các Trạm, Đội, Xưởng được điều động, phân bổ tùy thuộc vào kế hoạch, khối lượng sản xuất theo từng thời điểm.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển

- Công ty tập trung phát triển mạnh các ngành nghề chính như: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu, Kinh doanh dịch vụ...đồng thời mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới như tư vấn xây dựng công trình, tư vấn giám sát công trình,...

- Phương châm phát triển: Duy trì tính ổn định và phát triển có định hướng. Cụ thể cần khai thác tốt, hiệu quả các nguồn lực hiện có, tranh thủ các yếu tố thuận lợi, mở rộng quan hệ tạo sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh. Đổi mới, hoán cải, đa dạng các trang thiết bị, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, cạnh tranh trên thị trường.

- Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn ban đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, trở thành Công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty hoạt động trong lĩnh vực duy tu bảo trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa, đảm bảo an toàn giao thông thủy. Vì vậy mục tiêu chủ yếu là duy tu bảo trì tốt hệ thống báo hiệu, chủ động nắm vững luồng tuyến góp phần đảm bảo an toàn giao thông và phát triển vận tải đường thủy nội địa. Tiếp tục đầu tư thêm một số máy móc, thiết bị, phương tiện mới để nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty còn hướng tới việc mở rộng các hoạt động vận tải đường sông, ven biển, dịch vụ mua bán đóng mới phương tiện cao tốc, sản xuất cơ khí và mua bán vật liệu xây dựng...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phát triển đội ngũ nhân lực và phương tiện đủ mạnh để đấu thầu thành công các gói thầu quản lý duy tu đường thủy nội địa Quốc gia và các công trình không thường xuyên trên tuyến. Tiếp tục mở rộng ngành nghề, tìm kiếm đối tác chiến lược, tạo được nhiều việc làm, thu nhập người lao động ổn định và nâng cao. Cơ cấu lại nhân sự từ văn phòng Công ty đến các đơn vị cơ sở. Điều chỉnh cách quản lý điều hành đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả.

#### 5. Các rủi ro:

- Sau cổ phần hóa, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc quan hệ với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương dẫn đến sự không thuận lợi trong công tác đảm bảo an toàn giao thông thủy nội địa.

- Từ năm 2016 các công trình bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia chuyển từ hình thức giao việc sang đấu thầu, sự cạnh tranh với các công ty bên

ngoài đem lại rủi ro rất lớn, nhất là giá dự thầu, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công trình.

- Sự biến động giá cả các nguyên liệu và dịch vụ đầu vào chủ yếu là xăng dầu, vật tư, nhân công....

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện năm 2018: Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các giải pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác thị trường, quản trị chi phí và năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh về các chỉ tiêu cụ thể sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% so với TH 2017	% so với KH 2018
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Nghìn đồng	46.781.768	55.000.000	56.817.278	121,4	103,3
2. Tổng chi phí	Nghìn đồng	42.006.946	49.000.000	50.567.717	120,3	103,2
3. Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	4.774.822	6.000.000	6.249.561	130,8	104,2
4. Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	3.793.994	4.800.000	4.917.282	129,6	102,4
5. Lao động, thu nhập: - Lao động BQ: - Thu nhập BQ: (người/tháng)	Người Nghìn đồng	111 9.538	120 10.500	112 12.510		
6. ROE	%	19,6		22,6		
7. ROA	%	9,91		11,2		

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### ➤ Danh sách Ban điều hành

##### ❖ Họ và tên: Vũ Trung Tá

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1970
- Số CCCD: 033070001485 , ngày cấp 04/05/2018
- Nơi ở hiện nay: 294/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P21, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
- Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng, năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)</b>
7/1994 – 6/2000	Cán bộ Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
7/2000 – 8/2003	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
9/2003 – 9/2005	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10, Bí thư đoàn Chi cục Đường sông phía Nam
10/2005 – 2/2007	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam
3/2007 – 3/2009	Phó Giám đốc Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam, Bí thư chi bộ Đoàn QLĐTND số 10
4/2009 – 2/2012	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng
3/2012 – 4/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng, Chủ tịch công đoàn Chi cục ĐTNĐ phía Nam
5/2013 – 10/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Quyền Giám đốc Đoàn QLĐTND số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTND số 10
11/2013 – 3/2015	Giám đốc Đoàn QLĐTND số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTND số 10
3/2015 – nay	Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 121.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 382.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Ngô Thanh Liêm**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1976
- Số CMT: 082076000126, ngày cấp 01/11/2016
- Quê quán: Tiền Giang
- Nơi ở hiện nay: 13/5 Huỳnh Tấn Phát, KP7, Thị trấn Nhà Bè, H. Nhà Bè, TPHCM
- Trình độ: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/2001 – 8/2007	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
8/2007 – 12/2007	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
1/2008 – 3/2010	Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
3/2010 – 4/2014	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
5/2014 – 3/2015	Phó Giám đốc, Đoàn QLĐTND số 10
3/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 16.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 191.250 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Nguyễn Trường Sơn**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1970



- Số CMT: 0248863062 , ngày cấp 05/12/2007, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Tây Ninh
- Nơi ở hiện nay: 78/5W Lâm Văn Bền, P. Tân Thuận Tây, Q. 7, TPHCM
- Trình độ: Kỹ sư kinh tế vận tải thủy bộ
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1995 – 1/2001	Nhân viên lao động tiền lương Đoàn QLĐS số 10
2/2001 – 1/2004	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn
2/2004 – 3/2005	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
4/2005 – 8/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
9/2007 – 12/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
1/2008 – 10/2009	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
11/2009 – 4/2013	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
8/2013 – 3/2015	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
3/2015 – nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ **Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Lan**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/071983
- Số CMT: 023589123 , ngày cấp 08/04/2015, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: 23 Lê Văn Thịnh, P.Bình Trưng Đông, Quận 2, TPHCM
- Trình độ: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
8/2006 – 6/2013	Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Đoàn QLĐS số 10
7/2013 – 2/2015	Phó phòng Phòng Kế toán tài vụ Đoàn QLĐS số 10, Phó chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
3/2015 – 4/2016	Phó phòng Phòng Kế toán – Tài chính CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Phó chủ tịch Công đoàn CTCP QLBT ĐTNĐ số 10
4/2016 – Nay	Kế toán trưởng CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Phó chủ tịch Công đoàn CTCP QLBT ĐTNĐ số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Trong năm 2018 không có sự thay đổi trong ban điều hành Công ty
  - Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31-12-2018 là 110 người
  - Tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của công ty. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách lương

thường, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ trên đại học	1	0,9
2. Trình độ đại học	36	32,7
3. Trình độ cao đẳng	12	10,9
4. Trung cấp chuyên nghiệp	19	17,3
5. Thuyền trưởng, máy trưởng, điều tiết, lái cano, hàn điện, lái cầu, cơ khí, xây dựng, công nhân kỹ thuật.	42	38,2
<b>Tổng cộng</b>	<b>110</b>	<b>100</b>

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trạm QLĐTND Trị An: San phẳng, tạo mặt bằng trong khuôn viên Trạm; xây dựng hàng rào kiên cố để bảo vệ khuôn viên, nhà trạm; Xây dựng kè, tạo mặt bằng để neo phươg tiện & sửa chữa báo hiệu tại Trạm.

- Trạm QLĐTND Đức Huệ: Xây lại hàng rào kiên cố để bảo vệ khuôn viên Trạm.

- Trung tâm Quản lý Vận hành Âu tàu Rạch Chanh: Lắp bổ sung bảng tên Trung tâm, nội quy vận hành nhằm hướng dẫn phương tiện nắm bắt thông tin ở hai đầu trước khi vào Âu, xây dựng bổ sung hàng rào bảo vệ khuôn viên tại một số vị trí còn thiếu.

- Trang bị cho các trạm quản lý đường thủy mỗi trạm 01 bộ máy vi tính có cấu hình đủ mạnh, ổ cứng dung lượng lớn để phục vụ công tác giám sát báo hiệu.

- Sửa chữa, thay thế tole tàu CT401-06, SG 2887. Thiết kế, hoán cải tàu công tác số đăng ký SG 00931, thay máy có công suất trên 40CV, đại tu lại phần vỏ, lắp cầu quay tay phục vụ công tác. Sửa chữa một số ca nô cao tốc để phục vụ công tác, thay cầu cho tàu Trạm Biên Hòa.

- Đầu tư mua xuồng composite công suất 13CV: 05 chiếc, trang bị cho các Trạm quản lý đường thủy nội địa phục vụ công tác; Tiếp tục mua trang bị, lắp đặt đầy đủ thiết bị hành trình AIS, camera IP trên các phương tiện còn thiếu.

- Sơn sửa và bổ sung trang bị cho Văn phòng Công ty; Thay cầu cho trạm Biên Hòa; trang bị cầu bờ cho xưởng cơ khí.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	38.271.304	43.824.096	Tăng 14,5%
Doanh thu thuần	45.699.812	56.662.672	Tăng 23,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.994.931	6.569.280	Tăng 64,4%
Lợi nhuận khác	779.892	(319.720)	Giảm 140,9%
Lợi nhuận trước thuế	4.774.822	6.249.561	Tăng 30,8%
Lợi nhuận sau thuế	3.793.994	4.917.282	Tăng 29,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12,64%/cổ phần	16,27%/cổ phần	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,66	1,52	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,65	1,51	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,97	1,02	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	235,2	271,9	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,19	1,29	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,086	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,196	0,226	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,099	0,112	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,087	0,115	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.342.700 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 157.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>101</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100</b>
1	Cá nhân	99	585.000	39
2	Tổ chức	2	915.000	61
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Cá nhân	0	-	-
2	Tổ chức	0	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>101</b>	<b>15.000.000</b>	<b>100,00</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Hiện nay Công ty chỉ tiêu thụ năng lượng điện cho hoạt động ở Văn phòng Công ty, các trạm quản lý bảo trì ĐTNĐ, Xưởng Cơ khí công trình

### b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: /

### c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

## 6.3. Tiêu thụ nước: Các hoạt động kinh doanh của Công ty không tiêu thụ nước

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

### a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

### a) Số lượng lao động: 110 người, mức lương trung bình: 12.510.000 đồng/người

### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện trả lương, thưởng theo quy chế quản lý lao động và tiền lương thưởng của Công ty. Hàng tháng người lao động được thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản lương, được đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Toàn thể người lao động được hưởng ăn ca và các chế độ phụ cấp theo quy định. Hàng năm được khám sức khỏe định kỳ, được mua bảo hiểm con người, cấp bảo hộ lao động. Chế độ thưởng được áp dụng theo quy chế khen thưởng của Công ty.

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm, Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo về nghiệp vụ, chuyên môn cho người lao động:

- Lớp nghiệp vụ đấu thầu qua mạng: 02 người

## 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia chương trình ủng hộ 01 ngày lương về Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố, ủng hộ địa phương chăm lo cho người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)**

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các giải pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác tìm kiếm thị trường, đưa ra nhiều giải pháp khả thi để nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm kiếm nhiều hợp đồng lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời nâng cao năng lực quản trị chi phí. Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh về các chỉ tiêu cụ thể sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% so với KH 2018
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Nghìn đồng	55.000.000	56.817.278	103,3
Tổng chi phí	Nghìn đồng	49.000.000	50.567.717	103,2
Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.000.000	6.249.561	104,2
Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	4.800.000	4.917.282	102,4

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
- Số đầu năm	4.403.264	577.534	17.453.617	22.434.415
- Số cuối năm	4.695.092	741.923	17.733.794	23.170.809
<b>Giá trị hao mòn:</b>				
- Số đầu năm	2.007.427	472.253	9.210.807	11.690.487
- Số cuối năm	2.230.884	505.316	10.443.897	13.180.097
<b>Giá trị còn lại:</b>				
- Số đầu năm	2.395.837	105.282	8.242.809	10.743.928
- Số cuối năm	2.464.208	236.607	7.289.897	9.990.712

- Tình hình tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: nghìn đồng.

<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị quyền sử dụng đất</b>
<b>Nguyên giá:</b>	
- Số đầu năm	1.177.600
- Số cuối năm	1.177.600
<b>Giá trị hao mòn:</b>	
- Số đầu năm	83.660
- Số cuối năm	113.855
<b>Giá trị còn lại:</b>	
- Số đầu năm	1.093.940
- Số cuối năm	1.063.745

b) Tình hình nợ phải trả

- Công nợ ngắn hạn phải thu:

Đơn vị tính: nghìn đồng.

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Ghi chú</b>
Phải thu từ khách hàng	23.877.577	21.736.471	
Trả trước cho người bán	40.000	1.912.679	
Phải thu khác	1.862.760	3.130.574	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.130.475)	(1.201.909)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.649.862</b>	<b>25.577.815</b>	

- Công nợ phải trả ngắn hạn:

Đơn vị tính: nghìn đồng.

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Ghi chú</b>
-----------------	---------------------	---------------------	----------------



<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Ghi chú</b>
Phải trả cho người bán	5.798.824	6.773.321	
Người mua trả tiền trước	276.866	3.293.930	
Các khoản thuế phải nộp	2.643.560	3.320.660	
Phải trả người lao động	2.796.401	1.035.409	
Phải trả ngắn hạn khác	268.008	606.104	
Vay và nợ ngắn hạn	3.501.858	3.032.000	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.990	739.689	
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.377.507</b>	<b>18.801.113</b>	

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018 Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi tiêu, giảm chi phí kinh doanh như áp dụng giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Năm 2019 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng đấu thầu công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và các công trình không thường xuyên trên tuyến quản lý. Công ty sẽ chủ động hơn trong kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực tư vấn giám sát công trình, khai thác kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý vận hành âu tàu, giám sát an toàn giao thông thủy và giám sát xây dựng công trình.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các công tác Công ty đang thực hiện chưa ảnh hưởng đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động được bố trí việc làm, thanh toán đủ lương theo hợp đồng lao động, được tham gia đóng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước và được chăm lo tốt về đời sống, thu nhập nhân dịp Tết Nguyên đán.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn sẵn sàng hỗ trợ theo các chương trình mà địa phương kêu gọi.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2018, Công ty duy trì ổn định, đạt và vượt kế hoạch công tác sản xuất đã đề ra, cụ thể doanh thu vượt so với kế hoạch đề ra trên 01 tỷ đồng, các chỉ tiêu về lợi nhuận cũng đạt so với kế hoạch. Đã tham gia và trúng thầu các gói thầu tạo ra sự ổn định về việc làm, thu nhập, tạo đà phát triển Công ty trong các năm tiếp theo. Công ty đã mạnh dạn sửa chữa, trang bị phương tiện, thiết bị chuyên ngành tạo nền tảng vững chắc cho việc tham gia đấu thầu và đủ năng lực cạnh tranh trên một số lĩnh vực thuộc thế mạnh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, xây dựng quy trình quản lý, nghiên cứu áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh tạo bước chuyển biến mới, chuẩn bị những điều kiện cần thiết thích ứng với môi trường hội nhập, tạo được sự tin cậy của đối tác khách hàng.

- Đã xây dựng được nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, có tâm huyết và đoàn kết trong quá trình làm việc.

- Ngoài những kết quả đã đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

+ Đối với các dịch vụ mới vẫn còn non trẻ do chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện nên thời gian làm chủ công nghệ, dịch vụ chiếm nhiều thời gian.

+ Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đối với dịch vụ mới phải đầu tư đồng bộ, cùng lúc dẫn đến áp lực về chi phí dịch vụ tăng cao làm giảm sự cạnh tranh so với các nhà thầu có cùng ngành nghề.

## *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

- Năm 2018, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thể hiện sự quyết liệt, nỗ lực cao nhất trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT; HĐQT đánh giá cao nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 thể hiện:

- Tập thể Ban Tổng Giám đốc đoàn kết, thống nhất trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động Công ty.

- Giữ vững thị trường, doanh thu đối với dịch vụ: Quản lý, bảo trì bảo hiệu đường thủy; đảm bảo an toàn giao thông thủy an toàn hiệu quả; Tổ chức đấu thầu thành công nhiều gói thầu có tính chất dài hạn như: Gói thầu bảo trì tuyến đường thủy nội địa Quốc gia; Gói thầu điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông thủy cầu Rạch Ông; Gói thầu vận hành Âu tàu Rạch Chanh, điều tiết ĐBGTT cầu Phú Long, Hoá An mùa lũ ....

- Chủ động nghiên cứu và đưa ra các giải pháp và chỉ đạo triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018; thúc đẩy tinh thần làm việc và phong trào cải tiến, sáng tạo trong lao động sản xuất.

- Tình hình tài chính và các khoản chi phí được Ban Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cũng như duy trì tốt thu nhập cho người lao động.

- Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty.

Bên cạnh một số thành quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần điều chỉnh trong thời gian tới: Đó là:

- Công tác đánh giá năng suất, kết quả lao động đối với từng người chưa hiệu quả dẫn đến còn cao bằng thu nhập, chưa tạo được sự kích thích lao động.

- Chưa khai thác hết năng lực, thời gian lao động của cán bộ, người lao động từ văn phòng đến các cơ sở.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác, nội quy, quy chế chưa cao.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

*1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Vũ Trung Tá	Chủ tịch HĐQT	121.500	TV. HĐQT điều hành
2	Ngô Thanh Liêm	Thành viên HĐQT	16.300	TV. HĐQT điều hành
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT	12.000	TV. HĐQT điều hành
4	Phan Huỳnh Tùng	Thành viên HĐQT	11.800	TV. HĐQT điều hành
5	Đặng Văn Dũng	Thành viên HĐQT	10.900	TV. HĐQT Độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên, với chức năng quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay khi được bầu ra Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

- Năm 2018 Hội đồng quản trị của Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2018 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đặc biệt về doanh thu và lợi nhuận.

- Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và những các bộ quản lý khác. Năm 2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện được 05 cuộc họp để thông qua các nội dung chủ yếu như:

+ Thông qua chủ trương xây dựng hàng rào, khuôn viên, lắp đặt bảng hiệu chỉ dẫn tại Trạm QLBT ĐTNĐ Trị An, Bình Đức, Âu tàu Rạch Chanh; trang bị tài sản tại Trung tâm Giám sát ATGTT, Trạm QLBT ĐTNĐ Biên Hòa, Phước Đông; đào tạo nhân sự và hoàn cải tạo công tác SG-00931.

+ Thông qua chủ trương mua lại cano công suất 60CV phục vụ công tác; xây dựng nhà kho lắp ghép tại Trạm QLBT ĐTNĐ Bình Đức; xây dựng kè, san phẳng mặt bằng để neo phươg tiện, sửa chữa bảng báo hiệu kích thước 24x6m tại Trạm QLBT ĐTNĐ Trị An; sửa chươc đường dẫn cầu tàu tại văn phòng Công ty; mua xuống võ lãi ở các trạm và tổ chức tham quan du lịch Thái Lan.

+ Thông qua việc thực hiện chia cổ tức 2017; điều chỉnh nhân sự ở Trạm QLBT ĐTNĐ Trị An, Biên Hòa và thanh lý tài sản; xây dựng quỹ lương 2018.

+ Thông qua việc đề cử cán bộ giữ 51% vốn nhà nước tại Công ty.

+ Thông qua việc phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại BIDV Bến Thành.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Vũ Trung Tá
- Ngô Thanh Liêm
- Phan Huỳnh Tùng
- Nguyễn Trường Sơn
- Đặng Văn Dũng

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Tổng Văn Thanh	Trưởng BKS	50.000
2	Nguyễn Tuấn Kiệt	Ủy viên BKS	2.200
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ủy viên BKS	1.500

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty đã được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty quy định.

- Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP quản lý bảo trì Đường thủy nội địa như sau:

+ Thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí, quản lý điều hành Công ty.

+ Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị, quyết định, quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

+ Thường xuyên kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch chương trình công tác của Ban, giám sát các hoạt động của Công ty thông qua Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT và quá trình triển khai thực hiện của Tổng Giám đốc điều hành, trong tất cả các lĩnh vực thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính, các mặt quản lý khác của Công ty như: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và nghĩa vụ của các cổ đông mà Điều lệ Công ty đã quy định.

+ Đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

➤ Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị năm 2018:

- Ông Vũ Trung Tá:	60.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Trường Sơn:	42.000.000 đồng
- Ông Ngô Thanh Liêm:	42.000.000 đồng
- Ông Phan Huỳnh Tùng:	42.000.000 đồng
- Ông Đặng Văn Dũng:	42.000.000 đồng

➤ Thù lao Ban kiểm soát:

- Ông Tống Văn Thanh:	36.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Tuấn Kiệt:	24.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang:	24.000.000 đồng

➤ Thù lao, các khoản lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Thu nhập từ tiền lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng Giám đốc điều hành năm 2018:

+ Ông Vũ Trung Tá:	501.565.281 đồng
+ Ông Nguyễn Trường Sơn:	421.517.535 đồng
+ Ông Ngô Thanh Liêm:	454.999.460 đồng

\*Các lợi ích khác: Được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí hợp lý khác khi thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Đính kèm báo cáo tình chính đã kiểm toán năm 2018*).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *Kam*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Trung Tá**